BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2013/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013*

THÔNG TƯ
Quy định về định mức phí nhập, xuất và bảo quản hạt giống rau dự trữ quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 43/2012/NĐ-CP ngày 17/5/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 181/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 143/2007/TT-BTC ngày 03/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2449/BNN-KH ngày 25/8/2011 về việc thẩm định hồ sơ ban hành định mức nhập, xuất và bảo quản hạt giống rau dự trữ quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về định mức phí nhập, xuất và bảo quản hạt giống rau dự trữ quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định định mức phí nhập, định mức phí bảo quản và định mức phí xuất hạt giống rau dự trữ quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Trong đó, định mức phí nhập, định mức phí xuất được tính cho 01 lần nhập, xuất theo quy trình nhập, xuất do Nhà nước quy định, cụ thể:

1. Định mức phí nhập 1 tấn hạt giống rau dự trữ quốc gia là: 257.717 đồng.

2. Định mức phí bảo quản lưu kho 1 tấn hạt giống rau dự trữ quốc gia trong một năm là: 11.723.535 đồng.

3. Định mức phí xuất 1 tấn hạt giống rau dự trữ quốc gia là: 214.082 đồng.

Điều 2. Nội dung định mức

1. Chi phí cho nhân công bao gồm: Lương thủ kho, bảo vệ, bảo hiểm, bốc xếp đảo hàng, khử trùng kho, đóng gói, hạ kiêu, bốc xếp qua cân, bốc giao lên phương tiện hoặc từ phương tiện vào kho, chi phí thuê phương tiện bốc dỡ, bồi dưỡng độc hại;

2. Chi phí cho vật tư phục vụ nhập, bảo quản, xuất: điện năng, nước, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, bạt chống bão, PCCC, công cụ, dụng cụ bảo quản;

3. Chi phí kiểm tra, kiểm định phục vụ nhập, xuất và bảo quản: phí kiểm định chất lượng hàng, kiểm tra, kiểm định công cụ, dụng cụ bảo quản;

4. Chi phí quản lý: thông tin liên lạc;

5. Chi phí xử lý môi trường;

6. Chi phí khấu hao tài sản: khấu hao nhà kho, công cụ, dụng cụ phục vụ quá trình bảo quản;

7. Các chi phí khác: hao hụt trong quá trình bảo quản lưu kho, hao hụt lấy mẫu.

Điều 3. Sử dụng và điều chỉnh định mức phí

1. Các định mức phí nhập, xuất và bảo quản quy định tại Điều 1 Thông tư này được sử dụng làm căn cứ để xây dựng, thực hiện kế hoạch nhập, xuất và bảo quản hạt giống rau dự trữ quốc gia từ năm 2013 đến năm 2014.

2. Căn cứ định mức, nội dung định mức quy định tại Thông tư này và Quyết định số 21/2006/QĐ-BTC ngày 03/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế xây dựng, ban hành và quản lý định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cụ thể hóa định mức cho phù hợp với điều kiện của ngành nhưng không vượt quá định mức đã quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 11/4/2013.

2. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan đến việc quản lý hạt giống rau dự trữ quốc gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Chí